

Số: 821 /QĐ-KSBT

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp gói dịch vụ:
“Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc tại cơ sở 2”**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ công văn số 2088/KSBT-TCHC ngày 13/10/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên về việc mời hoàn thiện hợp đồng gói dịch vụ: “Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc tại cơ sở 2”;

Căn cứ Biên bản hoàn thiện Hợp đồng ngày 14/10/2026 giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên và Công ty Bảo hiểm PVI Thái Nguyên về việc hoàn thiện Hợp đồng gói dịch vụ: “Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc tại cơ sở 2”;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói dịch vụ: “Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc tại cơ sở 2” của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên như sau:

- Tên nhà cung cấp được chọn: Công ty Bảo hiểm PVI Thái Nguyên
- Địa chỉ: Tầng 5, số 66, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 30, phường Phan Đình Phụng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Giá gói dịch vụ: **5.857.161** đồng (Bằng chữ: Năm triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi một đồng./.)

Giá trên đã bao gồm tiền thuế VAT và các chi phí khác.

(có phụ lục chi tiết danh mục tài sản mua bảo hiểm cháy nổ kèm theo)

- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước, nguồn thu dịch vụ và các khoản thu hợp pháp khác.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Các khoa/phòng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm phối hợp với nhà cung cấp để triển khai các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Kế toán trưởng, Công ty Bảo hiểm PVI Thái Nguyên, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Anh

PHỤ LỤC DANH MỤC TÀI SẢN MUA BẢO HIỂM CHÁY NỔ

(Kèm theo Quyết định số 821 /QĐ-KSBT ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)



STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Năm sử dụng	SL	Nguyên giá	Hao mòn khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại mua Bảo hiểm
I	PHÒNG TC-HC						
1	Nhà làm việc Nhà A - (BK)	T55016037-203-5084	2025	1	4.517.258.000	2.083.351.166	2.433.906.834
2	Nhà xét nghiệm và hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế Nhà E (BK)	T55016037-204-5093	2025	1	4.828.599.600	1.738.295.856	3.090.303.744
3	Nhà làm việc phòng Khám đa khoa Nhà B (BK)	T55016037-204-5086	2025	1	7.393.280.000	3.487.398.400	3.905.881.600
4	Hệ thống cầu truyền hình HT Nhà A (BK)	T55016037-60339-4127	2025	1	17.700.000	9.987.858	7.712.142
5	Máy tính để bàn ĐNA (Nông Văn Tài) (BK)	T55016037-60339-3975	2025	1	11.050.000	6.630.000	4.420.000
6	Màn hình ti vi LG 75 inch - HT Nhà A (BK)	T55016037-6020204-5004	2025	1	19.690.000	3.938.000	15.752.000
	Tổng			6	16.787.577.600	7.329.601.280	9.457.976.320
II	KHOA ĐƯỢC – VTYT						
1	Tủ lạnh TCW4000AC (BK)	T55016037-60339-3394	2025	1	90.733.765	68.050.325	22.683.440
2	Tủ lạnh TCW4000AC (BK)	T55016037-60339-3395	2025	1	90.733.765	68.050.325	22.683.440
3	Tủ lạnh TCW4000AC (BK)	T55016037-60339-3392	2025	1	90.733.765	68.050.325	22.683.440
4	Tủ bảo quản vacxin TCW80AC (BK)	T55016037-60339-3382	2025	1	74.373.678	46.483.550	27.890.128
	Tổng			4	346.574.973	250.634.525	95.940.448
III	KHOA XN-CDHA-TDCN						
1	Hệ thống Real-time PCR (BK)	T55016037-60339-3812	2025	1	1.050.000.000	612.500.000	437.500.000
2	Máy phá mẫu bằng vi sóng (BK)	T55016037-60339-3875	2025	1	1.120.000.000	980.000.000	140.000.000
3	Máy tách chiết Acid Nucleic (BK)	T55016037-60339-3884	2025	1	700.000.000	408.333.334	291.666.666
4	Máy tách chiết tinh sạch ADN/ARN và protein tự động (BK)	T55016037-60339-3885	2025	1	730.000.000	503.700.000	226.300.000
	Tổng			4	3.600.000.000	2.504.533.334	1.095.466.666
	TỔNG CỘNG			14	20.734.152.573	10.084.769.139	10.649.383.434

Số tiền mua bảo hiểm bằng chữ: Mười tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu ba trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi tư đồng